

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN KHTN NĂM 2010**  
**MÔN: NGỮ VĂN**

**A. PHẦN BẮT BUỘC ĐỐI VỚI MỌI THÍ SINH**

**Câu I (3,0 điểm)**

1) Trắc nghiệm: (1 điểm, mỗi câu a, b, c, d được 0,25 điểm)

a	b	c	d
B	A	B	A

2) Tiếng Việt (2,0 điểm):

a) (1,0 điểm)

- **0,5 điểm:** Hoàn cảnh sáng tác: tháng 2-1941, sau ba mươi năm bôn ba hoạt động cách mạng ở nước ngoài, Bác Hồ trở về Tổ quốc trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng trong nước. Người sống và làm việc trong hoàn cảnh hết sức gian khổ: ở trong hang Pác Bó, thường phải ăn cháo ngô, măng rừng thay cơm, bàn làm việc là một phiến đá bên bờ suối, Bác đặt tên là suối Lê Nin. Vậy mà người đã cao hứng sáng tác bài thơ này.

- **0,5 điểm:** nội dung, ý nghĩa của từ **sang**:

Bác Hồ cho rằng: cuộc đời cách mạng là cao đẹp. Dù phải ở trong hang, ăn cháo bẹ, măng rừng, làm việc trên chiếc bàn đá gồ ghề... Nhưng được làm việc cho đất nước, cho cách mạng thì như thế là mãn nguyện lắm rồi, **sang** trọng lắm rồi, không đòi hỏi gì hơn. Qua đây ta thấy Bác có ý chí và nghị lực vượt qua gian khổ, có lòng yêu đời, yêu cuộc sống, nên mới dí dỏm, hóm hỉnh, vui cười thoải mái trước mọi hoàn cảnh. Bác thích thú vì được sống chan hòa với thiên nhiên, được chiến đấu cho độc lập của nước, hạnh phúc của dân tộc. (Bác vừa là chiến sĩ vừa là nghệ sĩ).

b) (1,0 điểm)

**Câu ca dao trên đã sử dụng hai biện pháp tu từ: điệp ngữ, liệt kê.**

• **0,5 điểm** (điệp ngữ): xem, xem điệp ba lần nhằm diễn tả niềm háo hức, vui thích của mọi người khi được chiêm ngưỡng, thưởng ngoạn cảnh đẹp hồ Hoàn Kiếm, một thắng cảnh nổi tiếng nằm giữa lòng Thủ đô, gắn liền với truyền thuyết: Trả gươm báu cho thần linh (hoàn Kiếm) của vua Lê Thái Tổ sau khi dân tộc ta đã đuổi được giặc ngoại xâm, đất nước hòa bình, độc lập.

• **0,5 điểm** (liệt kê): Thê Húc, Ngọc Sơn, Đài Nghiên, Tháp Bút... Tự hào về những công trình kiến trúc độc đáo và đặc sắc rất hấp dẫn ở khu vực hồ Hoàn Kiếm: Cầu Thê Húc cong cong soi mình xuống mặt nước trong xanh, long lanh, gợn sóng. Cầu làm bằng gỗ, sơn màu đỏ. Thê Húc có nghĩa là “đậu nắng ban mai”, cầu bắc từ bờ phía đông hồ Hoàn Kiếm vào đảo Ngọc trong hồ (Đông sang Tây) liên quan đến sự vận hành của vàng Thái Dương. Màu đỏ là màu của Mặt trời. Đèn Ngọc Sơn: nơi thờ cúng các vị thánh, thần, tiên, phật, ... biểu hiện cho thế giới tâm linh của dân tộc. Đài Nghiên, Tháp Bút công trình kiến trúc sừng sững minh chứng hùng hồn cho tinh thần hiếu học của nhân dân. Đặc biệt trên Tháp Bút có ghi ba chữ “*Tả Thanh Thiên*” có nghĩa là “*viết lên trời xanh*”, một ý tứ lỗi lạc. Viết chữ tức là viết tư tưởng lên trời xanh, độ với mặt trời, với trăng sao (vũ trụ).

Câu II (2 điểm)

a) **Về hình thức** (0,5 điểm)

Phải biết viết một đoạn văn theo phương pháp quy nạp, sử dụng đúng được một phép thế và một phép nối để liên kết câu. Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

b) **Về nội dung** (1,5 điểm)

Truyền thông văn hóa trong câu ca dao mà người Thăng Long tự hào chính là phong cách sống- văn hóa ứng xử. Thanh lịch là lịch sự, sang trọng, hào hoa, có văn hóa. Đoạn văn phải thể hiện rõ ba ý sau:

- **0,5 điểm:** Về đẹp trong nếp sống của người Thăng Long được so sánh với bông hoa nhài, bông hoa thân thiết, gần gũi với mỗi chúng ta, nó *trắng muốt, tinh khiết và ngát hương thơm*. Ứng xử đẹp phải thể hiện qua ngôn ngữ, cử chỉ. (lời nói và hành động) và trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.
- **0,5 điểm:** thanh lịch thể hiện qua ngôn ngữ: Nói năng dịu dàng, dễ nghe, đúng mực, nhã nhặn. Không đao to búa lớn, không khoa trương ồn ào, không khách sáo giả tạo.
- **0,5 điểm:** thanh lịch thể hiện qua hành động: Không trọng sang, khinh hèn, yêu thương, thông cảm và giúp đỡ những người nghèo khổ, hoạn nạn, khó khăn. Trân trọng, ngưỡng mộ kẻ hiền, người tài. Thấy bất công ngang trái phải biết cách chống lại.

Chú ý: Ngày nay trong đời sống hiện đại, trong hội nhập quốc tế *thanh lịch* phải gắn liền với văn minh.

**B. PHẦN TỰ CHỌN (Thí sinh chọn một trong hai câu IIIa hoặc IIIb để làm bài)**

**Câu IIIa (5,0 điểm)**

**Yêu cầu:**

- **Về hình thức:** biết kỹ năng phân tích thơ, bố cục rõ ràng, diễn đạt trôi chảy, không có lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.
- **Về nội dung:** Nêu đầy đủ các ý chính sau:

**Ý 1 (1 điểm):** Giới thiệu chung về tác giả Phạm Tiến Duật và “*Bài thơ về tiểu đội xe không kính*”. Phạm Tiến Duật sinh năm 1941, năm 1964 ông vào quân đội, hoạt động trên tuyến đường Trường Sơn và trở thành nhà thơ tiêu biểu của thơ ca chống Mỹ, với giọng thơ trẻ trung, hồn nhiên, tinh nghịch. “*Bài thơ về tiểu đội xe không kính*” nằm trong chùm thơ được tặng giải nhất cuộc thi thơ do báo Văn nghệ tổ chức năm 1969, sau này được in trong tập thơ “*Vàng trắng quàng lửa*”. Bài thơ đã ghi lại những nét ngang tàng, dũng cảm và lạc quan của người chiến sĩ lái xe trên tuyến đường Trường Sơn, qua đó ca ngợi chủ nghĩa anh hùng cách mạng của thế hệ trẻ Việt Nam trong những năm chống Mỹ vô cùng ác liệt.

**Ý 2 (1 điểm):** Khổ thơ thứ nhất đem đến cho người đọc hình ảnh những chiếc xe không kính đang vượt qua bom đạn băng băng tiến ra chiến trường, hình tượng thật độc đáo vì nó mang sức mạnh thần kì của dân tộc. Anh chiến sĩ lái xe với tư thế ung dung, đĩnh đạc, hiên ngang, ngồi trong buồng lái với cái nhìn khoáng đạt, nhìn đất, nhìn trời để rồi *nhìn thẳng* về phía quân thù, vượt qua bom rơi, đạn nổ, vượt qua gian khổ, khó khăn đưa chuyến hàng ra mặt trận, để giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

**Ý 3 (1 điểm):** Khổ thơ thứ hai tác giả nói lên những cái gì người chiến sĩ lái xe nhìn thấy: gió thổi, sao trời, cánh chim... thật lãng mạn và yêu đời. Đặc biệt “nhìn thấy con đường chạy thẳng vào tim” là con đường chính nghĩa, con đường đưa đến cho dân tộc độc lập tự do, ấm no hạnh phúc. Các chữ “sa”, “ùa” diễn tả tốc độ phi thường của những con Tuán mã đang bay đi, lướt nhanh trong bom rơi, đạn nổ.

**Ý 4 (1 điểm):** Khổ thơ thứ ba: Sau “gió vào xoa mắt đắng” là “bụi”, *gió bụi* là biểu tượng của gian khổ, khó khăn, thử thách. Chữ “ừ” vang lên như một sự chấp nhận, một sự thách thức. Một hình ảnh so sánh hóm hỉnh: từ mái tóc xanh của người lính trẻ bị bụi phủ “trắng như người già”. Một kiểu hút thuốc “phì phèo” rất lính tráng và một tiếng cười “ha ha” cất lên từ khuôn mặt lấm lem bùn đất, thật trẻ trung tinh nghịch, cứ như chẳng có gì là gian khổ, là đạn nổ bom rơi.

**Ý 5 (1 điểm):** Khổ thơ thứ tư: sau gió, sau bụi là mưa. “mưa tuôn, mưa xối” như ngoài trời. Quần áo ướt sũng thế mà vẫn cười, vẫn lạc quan, yêu đời, chấp nhận tất cả “ừ thì ướt áo”. Gió, bụi, mưa rừng... không ngăn cản được bước chân của người chiến sĩ. Nhiệt tình cứu nước của các anh được đo bằng những cung đường “lái trăm cây số nữa”. Thật nghị lực và quyết tâm, thật anh hùng. Vì lái thêm trăm cây số đường rừng, trong gió, mưa, trong bom rơi đạn nổ...

Bài thơ khắc họa một hình ảnh tiêu biểu của thế hệ trẻ trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, một thế hệ thanh niên anh hùng, sống đẹp, ý thức sâu sắc về trách nhiệm của tuổi trẻ trước vận mệnh của đất nước trong gian khổ, hy sinh mà phơi phới lạc quan.

### **Câu IIIb (5,0 điểm)**

#### **Yêu cầu:**

- **Về hình thức:** Biết kĩ năng phân tích nhân vật (phân tích tâm lý nhân vật ông Sáu), bố cục rõ ràng, diễn đạt trôi chảy, không mắc lỗi về diễn đạt, dùng từ, đặt câu.
- **Về nội dung:** Nêu đầy đủ các ý chính sau:

#### **Ý 1 (0,5 điểm):**

Mở bài: + Giới thiệu tác giả, tác phẩm, nhân vật.

+ Câu chuyện cảm động về tình cha con sâu nặng trong hoàn cảnh éo le của chiến tranh.

#### **Ý 2 (1 điểm):**

+ Ông Sáu là người dân đậm chất Nam bộ có lòng yêu nước thiết tha (tham gia hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Đặc biệt cuộc kháng chiến chống Pháp ông ra đi từ 1946 đến 1954 mới trở về);

+ Ông là người có tình thương yêu với gia đình: khao khát được gặp lại gia đình sau 8 năm xa cách, nhất là mong ước được gặp lại đứa con nhỏ khi ông ra đi mới 1 tuổi (biểu hiện: khi “xuồng cập bến, anh nhún chân nhảy thót lên, xô chiếc xuồng tạt ra” → thái độ vội vàng, hấp tấp biểu hiện của sự mong mỏi. Nhưng trái với niềm khao khát của ông Sáu, bé Thu sợ hãi bỏ chạy “thét lên: Má! Má!” → ông vô cùng đau khổ “anh đứng sững lại đó, nhìn theo con, nỗi đau đớn khiến mặt anh sầm lại trông thật đáng thương và hai tay buông xuống như bị gãy” → nỗi đau đớn về tinh thần tới cao độ: bủn rủn. Chắc chắn khi trúng đạn thù ông không đau đớn bằng vết thương tinh thần này).

**Ý 3 (1 điểm):** Ba ngày phép ông luôn gần gũi và chăm sóc con mong được nghe một tiếng “Ba” của con nhưng đứa con vẫn không chịu nhận cha làm ông “khổ tâm đến nỗi không khóc được” trước thái độ lạnh lùng, xa lánh, thậm chí hỗn xược của con.

**Ý 4 (1 điểm):** Ngày ông lên đường vào chiến trường (lần thứ 2): cảnh chia tay vô cùng xúc động nhưng cũng là sự tháo gỡ những trăn trở, day dứt trong lòng ông Sáu và mọi người. Cuộc chia tay đã nói rõ nguyên nhân vì sao bé Thu không chịu nhận cha: vì “vết sẹo” do “Tây bắn bị thương” → lời tố cáo chiến tranh nhẹ nhàng nhưng thấm thía:

+ Cuộc chiến tranh chống Pháp đã làm xa cách tình cảm cha con, vợ chồng (8 năm)

+ Vết tích của chiến tranh đã làm biến dạng khuôn mặt ông Sáu, làm thương tổn tâm hồn những người thân yêu → con không nhận ra cha.

**Ý 5 (1 điểm):** những ngày ở chiến trường: ông Sáu nhớ thương con da diết và có chút ân hận dằn vặt vì lỡ đánh con. Ông không quên lời dặn của con và vô cùng vui mừng khi kiếm được khúc gỗ voi, “lấy vỏ đạn 20 li của Mĩ làm thành cây cưa”.

Hành động cao cả. “những lúc rỗi, anh cưa từng chiếc răng lược, thận trọng, tỉ mỉ và cố công như người thợ bạc” → ông gửi gắm biết bao tình yêu thương con trong việc làm, trong nét chữ khắc tạc: “yêu nhớ tặng Thu con của ba” và “cây lược gỗ ấy chưa chải được mái tóc của con, nhưng nó như gỡ rối được phần nào tâm trạng của anh” → tình yêu thương gửi gắm trong việc làm, nỗi nhớ sâu nặng.

Nhưng một lần nữa chiến tranh đã chia cắt tình cha con ông Sáu, chia cắt vĩnh viễn “trong một trận càn lớn của quân Mĩ Ngụy, anh Sáu bị hy sinh. Anh Sáu bị viên đạn của máy bay Mĩ bắn vào ngực” → cái chết của ông Sáu gợi sự xúc động, đau xót trong lòng người: mặc dù không thể nói nhưng ông đã không quên gửi lại chiếc lược cho con. Ánh mắt biểu hiện niềm mong mỏi thiết tha, ý nguyện cuối cùng của người cha “trong giờ phút lâm chung, không còn đủ sức trăng trối lại điều gì, hình như chỉ có tình cha con là không thể chết được” → “chiếc lược gỗ” chính là kỉ vật thiêng liêng của tình cha con sâu nặng mà chiến tranh, bom đạn không thể tàn phá.

**Ý 6 (0,5 điểm):** kết luận: Câu chuyện cảm động và có giá trị to lớn nhằm giáo dục con người cần biết trân trọng những tình cảm máu mủ, ruột thịt. Nhà văn đã ca ngợi những tấm gương hy sinh tình cảm riêng tư để bảo vệ đất nước trong những năm tháng chiến tranh. Bài học “Uống nước nhớ nguồn” thật vô cùng thấm thía.